

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 1574/QĐ-TTg ngày 21/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Để việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 64/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý các khu kinh tế tỉnh (sau đây viết tắt là các Sở, ban, ngành cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây viết tắt là cấp xã) trong việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công



chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh lãng phí.

d) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Quán triệt, truyền thông Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Ở cấp tỉnh

- *Nội dung*: Tổ chức quán triệt, truyền thông Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Quý III năm 2025.

- *Sản phẩm*: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

b) Ở cấp xã

- *Nội dung*: Tổ chức quán triệt, triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì*: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp*: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Quý III năm 2025.

- *Sản phẩm*: Hội nghị quán triệt, triển khai (tổ chức hội nghị riêng hoặc lồng ghép trong các hội nghị khác).

2. Phối hợp với cơ quan Trung ương xây dựng nghị quyết của Quốc hội, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- *Nội dung*: Tham gia ý kiến đối với các dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù cho công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp

luật; Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù cho công tác xây dựng pháp luật; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.
- *Cơ quan phối hợp*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: Theo đề nghị của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính.
- *Sản phẩm*: Văn bản tham gia ý kiến.

3. Nghị quyết, Quyết định áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- *Nội dung*: Rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước khi nhập tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì*:

+ Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện rà soát, đề xuất áp dụng, bãi bỏ đối với các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị mình đã tham mưu, trình ban hành, gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

+ Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Hoàn thành trong tháng 8/2025.

- *Sản phẩm*: Nghị quyết, Quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước khi nhập tỉnh.

4. Rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- *Nội dung:* Rà soát, xử lý hoặc tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Quý IV năm 2025.

- *Sản phẩm:* Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh được rà soát, bãi bỏ/ban hành mới cho phù hợp.

5. Rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy

- *Nội dung:* Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

- *Cơ quan chủ trì:* Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước 01/3/2027.

- *Sản phẩm:* Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

6. Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- *Nội dung:* Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

- *Sản phẩm:* Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm các tình huống thực tế).

7. Tổ chức Hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- *Nội dung:* Tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Hội nghị tập huấn.

8. Rà soát, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế

a) Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế

- *Cơ quan chủ trì:* Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

- *Sản phẩm:* Báo cáo kết quả rà soát cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế.

b) Bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật bảo đảm chuyên nghiệp; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng làm công tác xây dựng pháp luật

- *Cơ quan chủ trì:* Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

- *Sản phẩm:* Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật; Quyết định bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng làm công tác xây dựng pháp luật.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Triển khai, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lớn về xây dựng pháp luật; Trợ lý ảo, phần mềm hỗ trợ công tác xây dựng pháp luật; Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

10. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức triển khai Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí. Đồng thời, căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc lồng ghép vào kế hoạch triển khai các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Sở Tư pháp: Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Sở Nội vụ: Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch này, để chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, tổ chức mình đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TTCTB tỉnh;
- Lưu: VT, TPNC, NC. (Loan)

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc